

Số: /QĐ-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tuần 28 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Biên bản họp ngày 15 tháng 07 năm 2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **24** cá nhân đủ điều kiện (Chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thu hồi **13** Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Ông (bà) được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Ông (bà) có tên tại Điều 2 không được sử dụng Chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi tại Quyết định này để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Việc tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ được phép khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 19, Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVYD (01b).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Vũ Quang

Phụ lục I
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH TUẦN 28 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 07 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Văn Phú Lạc	20/09/1972	066072004594	08/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa	001226/ĐL-GPHN	15/07/2026	09/07/2030	Cấp lại
2	Đoàn Thị Xuân Nương	15/05/1983	052183006683	08/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002083/ĐL-GPHN	15/07/2026	03/06/2031	Cấp lại
3	Nguyễn Thị Hải Yến	31/10/1985	034185022113	03/12/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002102/ĐL-GPHN	15/07/2026	03/06/2031	Cấp lại
4	Lê Anh Huân	30/08/1991	054091005759	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	002184/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp lại
5	Lê Thị Kim Thành	02/09/1989	066189006899	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa; Chuyên khoa Răng hàm mặt	002185/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp lại

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
6	Mai Roza Hồng Ngọc	21/08/1994	066194022576	12/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Nhi	002186/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp lại
7	Mun Thúy Nhung	02/02/1973	066173004337	12/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	002187/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp lại
8	Phan Việt Ngọc	08/12/1992	044192013895	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002188/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp lại
9	Trần Nguyễn Thanh Mai	10/03/1997	066197015407	20/07/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002189/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp lại
10	Phạm Thị Thu Thảo	18/09/2003	054303004471	15/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002190/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
11	Nguyễn Thị Bích Vi	06/05/2004	054304001680	15/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002191/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
12	Cao Thị Bích Nhật	13/08/2004	054304002042	07/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002192/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
13	Văn Thị Kim Huệ	20/11/2004	066304009786	31/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002193/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
14	H - Su Na Ktla	27/12/2004	066304003683	08/05/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002194/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
15	Phạm Thị Sơn Thái	26/06/1982	054182002148	19/03/2026	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002195/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)
16	Nguyễn Thị Thanh Thơm	01/12/2000	054300008693	10/10/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002196/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
17	Phạm Thị Trương Thoa	22/05/1988	054188001176	10/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002197/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)
18	Nguyễn Xuân Bình	01/04/1983	052083000942	13/06/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002198/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
19	Võ Thị Trâm	22/12/1989	054189000863	01/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002199/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)
20	Nguyễn Thị Tường Vi	14/11/2003	054303002800	14/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002200/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
21	Cao Quang Trung	26/06/1999	054099009784	13/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002201/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
22	Lê Khắc Lê	06/04/1996	054096004128	07/04/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002202/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
23	Phạm Đăng Thuyết	28/01/1966	034066015124	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002203/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)
24	Lương Thị Xuân Niệm	22/04/2004	054304010363	09/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002204/ĐL-GPHN	15/07/2026	15/07/2031	Cấp mới (lần đầu)

Danh sách bao gồm 24 cá nhân./.

Phụ lục II
DANH SÁCH THU HỒI
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 28 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 07 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	Văn Phú Lạc	20/09/1972	066702004594	001226/DL- GPHN	09/07/2025	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
2	Đoàn Thị Xuân Nương	15/05/1983	052183006686	002083/DL- GPHN	03/06/2026	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
3	Nguyễn Thị Hải Yến	31/10/1985	034185022113	002102/ĐL-GPHN	03/06/2026	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
4	Lê Anh Huân	30/08/1991	054091005759	004372/PY-CCHN	27/12/2023	Kỹ thuật viên	Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y (kỹ thuật phục hồi chức năng)	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
5	Lê Thị Kim Thành	02/09/1989	066189006899	03158/ĐL-CCHN Quyết định số 01567/QĐ-SYT	16/04/2021 08/07/2026	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
6	Mai Roza Hồng Ngọc	21/08/1994	066194022576	009631/ĐL- CCHN	24/05/2021	Bác sĩ	Chuyên khoa Nhi	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
7	Mun Thúy Nhưng	02/02/1973	240651893	001753/ĐL- CCHN	10/09/2013	Y sĩ	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
8	Phan Việt Ngọc	08/12/1992	044192013895	035002/BYT- CCHN	31/07/2017	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
9	Trần Nguyễn Thanh Mai	10/03/1997	241691168	009607/ĐL- CCHN	14/05/2021	CN Điều Dưỡng	Thực hiện theo thông tư 26/2015/TTL-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
10	Phạm Thị Sơn Thái	26/06/1982	221078789	000408/PY- CCHN	22/04/2014	Kỹ thuật viên	Chuyên khoa xét nghiệm	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
11	Phạm Thị Trương Thoa	22/05/1988	221213563	002682/PY- CCHN	06/12/2017	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
12	Nguyễn Xuân Bình	01/04/1983	211764309	0001831/PY-CCHN	30/09/2015	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
13	Võ Thị Trâm	22/12/1989	221210286	0001829/PY-CCHN	30/09/2015	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

Danh sách bao gồm 13 cá nhân./.